

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Kết nạp Đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh  
Năm học 2023 – 2024**

- 
- Căn cứ vào Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và hướng dẫn của Hội đồng Đội Quận 5;
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Phường 12, Quận 5;
- Xét đề nghị của Liên đội Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang.

**BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH  
PHƯỜNG 12 QUẬN 5  
QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Kết nạp 63 nhi đồng vào Đội TNTP Hồ Chí Minh thuộc Liên đội trường Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang (Có danh sách đính kèm).

**Điều 2:** Chi đoàn trường Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang phối hợp cùng Tổng phụ trách Đội và Ban chỉ huy Liên đội Trường Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang có trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp nhi đồng có tên trong danh sách tại Điều 1 vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và ghi tên vào sổ danh sách Đội viên kể từ ngày ký quyết định.

**Điều 3:** Liên đội Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang và các cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm tiếp tục học tập, rèn luyện xứng đáng với danh hiệu Đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh./.

**Nơi nhận:**

- Điều 3;  
- Lưu (VP).

**TM. BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN PHƯỜNG**

**BÍ THƯ**



**Đoàn Thanh Thảo**

**DANH SÁCH ĐỘI VIÊN KẾT NẠP  
NĂM HỌC 2023 – 2024**

(Đính kèm Quyết định số 27/QĐ-ĐTN ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Ban chấp hành  
Đoàn phường 12)

| STT | HỌ VÀ TÊN         | LỚP | NĂM  |      | GHI CHÚ |
|-----|-------------------|-----|------|------|---------|
|     |                   |     | Nam  | Nữ   |         |
| 1   | Đỗ Bội Chi        | 3,1 |      | 2015 |         |
| 2   | Phan Bội Diên     | 3,1 |      | 2015 |         |
| 3   | Trần Hạo Hiền     | 3,1 | 2015 |      |         |
| 4   | Châu Gia Hưng     | 3,1 | 2013 |      |         |
| 5   | Lương Huệ Mẫn     | 3,1 |      | 2015 |         |
| 6   | Tạ Tuyết My       | 3,1 |      | 2015 |         |
| 7   | Phan Lạc Nhi      | 3,1 |      | 2015 |         |
| 8   | Trương Lực Quốc   | 3,1 | 2015 |      |         |
| 9   | Từ Vũ Thuận       | 3,1 | 2015 |      |         |
| 10  | Trương Hải Yến    | 3,1 |      | 2015 |         |
| 11  | Huỳnh Thiên Du    | 3,2 |      | 2015 |         |
| 12  | Nguyễn Thế Khải   | 3,2 | 2015 |      |         |
| 13  | Huỳnh Hạo Nhiên   | 3,2 | 2015 |      |         |
| 14  | Lý Kỳ Phong       | 3,2 | 2015 |      |         |
| 15  | Lý Uy Lâm         | 3,3 | 2015 |      |         |
| 16  | Trần Gia Nghi     | 3,3 |      | 2015 |         |
| 17  | Hỷ Minh Hưng      | 3,3 | 2015 |      |         |
| 18  | Giang Hoàng Tín   | 3,3 | 2015 |      |         |
| 19  | Đặng Gia Ý        | 3,3 |      | 2014 |         |
| 20  | Tạ Y Bình         | 5,1 |      | 2013 |         |
| 21  | Châu Dĩ Ân        | 5,1 |      | 2013 |         |
| 22  | Tất Kim Yến       | 5,1 |      | 2013 |         |
| 23  | Trần Cẩm Mẫn      | 5,1 | 2013 |      |         |
| 24  | Lâm Nhã Kỳ        | 5,1 |      | 2013 |         |
| 25  | Huỳnh Thiện Đức   | 5,1 | 2013 |      |         |
| 26  | Lương Triều Dương | 5,1 | 2013 |      |         |
| 27  | Văn Bảo Tinh      | 5,1 |      | 2013 |         |
| 28  | Lê Triều Thành    | 5,1 | 2013 |      |         |
| 29  | Tân Dưỡng Phong   | 5,1 | 2013 |      |         |
| 30  | Lâm Chí Hưng      | 5,1 | 2013 |      |         |
| 31  | Ngô Khả Doanh     | 5,1 |      | 2013 |         |

|    |                       |     |      |      |  |
|----|-----------------------|-----|------|------|--|
| 32 | Nguyễn Ngọc Như Quỳnh | 5,1 |      | 2013 |  |
| 33 | Thương Ngọc Hằng      | 5,1 |      | 2013 |  |
| 34 | Lưu Tử Lâm            | 5,1 |      | 2013 |  |
| 35 | Deng Wei Zheng        | 5,2 | 2013 |      |  |
| 36 | Đinh Linh Đông        | 5,2 |      | 2013 |  |
| 37 | Trần Khả Hân          | 5,2 |      | 2013 |  |
| 38 | Ngô Khả Kỳ            | 5,2 |      | 2013 |  |
| 39 | Phùng Nghệ Mẫn        | 5,2 | 2013 |      |  |
| 40 | Từ Bảo Ngọc           | 5,2 |      | 2013 |  |
| 41 | Nguyễn Diệp Ái Nhi    | 5,2 |      | 2013 |  |
| 42 | Lâm Bội San           | 5,2 |      | 2013 |  |
| 43 | Giang Kim Tuấn        | 5,2 | 2013 |      |  |
| 44 | Lê Phụng Vy           | 5,2 |      | 2013 |  |
| 45 | Phan Khải Minh        | 5,3 | 2013 |      |  |
| 46 | Trần Phương Kỳ        | 5,3 |      | 2013 |  |
| 47 | Châu Thìn Hy          | 5,3 | 2013 |      |  |
| 48 | Lưu Dục Đình          | 5,3 | 2013 |      |  |
| 49 | Shi Miêu Minh         | 5,3 |      | 2013 |  |
| 50 | Lai La Tuyết Vân      | 5,3 |      | 2013 |  |
| 51 | Nguyễn Hùng Tiến Sỹ   | 5,3 | 2013 |      |  |
| 52 | Quách Ân Chí          | 5,3 | 2013 |      |  |
| 53 | Lý Bội Quỳnh          | 5,3 |      | 2013 |  |
| 54 | Phạm Gia An           | 5,3 | 2013 |      |  |
| 55 | Mai Gia Hân           | 5,4 |      | 2013 |  |
| 56 | Li Trác Huệ           | 5,4 |      | 2013 |  |
| 57 | Zhang Xiao Lan        | 5,4 |      | 2011 |  |
| 58 | Trần Bội My           | 5,4 |      | 2013 |  |
| 59 | Nguyễn Lý Gia Tuệ     | 5,4 |      | 2013 |  |
| 60 | Quan Nhã Vân          | 5,4 |      | 2013 |  |
| 61 | Mòng Khải Vinh        | 5,4 | 2013 |      |  |
| 62 | Nguyễn Ngọc Như Ý     | 5,4 |      | 2013 |  |
| 63 | Nguyễn Gia Yên        | 5,4 |      | 2013 |  |

**TM.BCH ĐOÀN PHƯỜNG 12**

**BÍ THƯ**



**Đoàn Thanh Thảo**